TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/HS-PT
Ngày 26 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 1031/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1993; nơi sinh: Tỉnh Tây Ninh, nơi cư trú: Khu phố C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Kiều N, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột: Không; vợ, con: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa là điểm cầu Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Minh H: Ông Mai Lưu P, sinh năm 1987 là Luật sư của Chi nhánh Công ty L1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt tại điểm cầu là Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H làm việc tại Ngân hàng TMCP Q (V) - Chi nhánh tỉnh T từ năm 2021 đến tháng 5/2022 thì nghỉ việc. Trong thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022, do làm ăn thua lỗ, thiếu nợ nhiều nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông Trần Văn L, sinh năm 1993, ngụ tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh và bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1968, ngụ tại khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. H đã dùng thủ đoạn gian dối là mình đang làm việc tại ngân hàng V do khách hàng cần vay tiền đáo hạn ngân hàng để ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị H1 tin tưởng đưa tiền cho H chiếm đoạt với tổng số tiền là 6.210.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Minh H đã chiếm đoạt của ông Trần Văn L với tổng số tiền là 3.350.000.000 đồng, trong đó:

Ngày 11/4/2022, H chiếm đoạt của ông L số tiền 850.000.000 đồng.

Ngày 21/4/2022, H chiếm đoạt của ông L số tiền 650.000.000 đồng.

Ngày 27/4/2022, H chiếm đoạt của ông L số tiền 1.000.000.000 đồng.

Ngày 04/5/2022, H chiếm đoạt của ông L số tiền 900.000.000 đồng. Cùng ngày, H đã trả cho ông L số tiền 50.000.000 đồng.

Để tạo lòng tin cho ông L, từ ngày 15/4/2022 đến ngày 29/5/2022, H đã trả lãi cho ông L số tiền 371.750.000 đồng.

2. Nguyễn Minh H đã chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị H1 với tổng số tiền là 2.860.000.000 đồng, trong đó:

Ngày 19/4/2022, H mượn bà H1 số tiền 1.600.000.000 đồng. Sau đó, H đã cho bà Nguyễn Kim P1, sinh năm 1994, ngụ tại ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay số tiền 350.000.000 đồng. H chiếm đoạt số tiền 1.250.000.000 đồng.

Ngày 27/4/2022, H chiếm đoạt của bà H1 số tiền 1.200.000.000 đồng.

Ngày 29/4/2022, H chiếm đoạt của bà H1 số tiền 850.000.000 đồng.

Đến ngày 05/5/2022, H đã trả cho bà H1 số tiền 340.000.000 đồng và ngày 19/5/2022 tiếp tục trả cho bà H1 số tiền 100.000.000 đồng.

* Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

***** Về bồi thường thiệt hại: Gia đình Nguyễn Minh H đã khắc phục cho ông Trần Văn L số tiền 200.000.000 đồng và bà Huỳnh Thị H1 số tiền 200.000.000 đồng. Bà H1 yêu cầu H bồi thường số tiền 3.010.000.000 đồng, L yêu cầu H bồi thường số tiền 2.778.250.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 67TB-TA ngày 30 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2024, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với mức hình phạt 12 năm tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được đưa ra xem xét. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức án 12 năm tù là thoả đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H trình bày: Bị cáo và gia đình đã bổ sung các chứng cứ, tài liệu cung cấp cho Luật sư và ông Phan Ngọc H2, thư ký của Luật sư nộp tài liệu cho Toà. Bà Huỳnh Thị H1 bị bệnh không đến Toà trình bày, đề nghị Toà ghi nhận tình tiết bà Huỳnh Thị H1 xin giảm nhẹ hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh H trình bày: Bị cáo thống nhất ý kiến của Luật sư. Bị cáo xin Hội đồng xem xét do tuổi đời còn trẻ, trong hành vi và ý thức bị cáo không cố ý chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội do bà P1 mượn tiền không trả dẫn đến bị cáo bị vỡ nợ. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, làm con hiếu thảo trong gia đình. Quá trình bị cáo bị phạm tội là do bà P1 mượn tiền không trả. Bị cáo bị bà Huỳnh Thị H1

và ông Lâm T1. Bà P1 không trả tiền cho bị cáo, bị cáo sợ bị mất việc làm nên mượn nhiều nơi đóng lãi dẫn đến bị cáo bị mất khả năng thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm nêu trên.

Bị cáo biết rõ mình sẽ không còn làm việc trong ngân hàng, cũng như không có tài sản gì nhưng do nợ nhiều người với số tiền rất lớn, không có khả năng trả nợ nhưng các chủ nợ đe dọa, gây áp lực nên bị cáo nảy sinh ý định lừa dối ông L và bà H1 là đối tác của bị cáo trước đó có giao dịch cho bị cáo vay tiền để làm thủ tục đáo hạn cho khách hàng của ngân hàng rằng hiện nay có khách hàng muốn đáo hạn ngân hàng như trước đây nên cần vay tiền, mục đích lấy tiền của ông L và bà H1 trả nợ cho những chủ nợ trước đó, và tiêu xài cá nhân. Từ ngày 11/4/2022 đến ngày 04/5/2022, bị cáo đã chiếm đoạt của ông L số tiền 2.978.250.000đ. Từ ngày 19/4/2022 đến ngày 19/5/2022, bị cáo đã vay của bà H1 số tiền 3.210.000.000đ, trong số này bị cáo H đã cho bà P1 vay lại số tiền 2.000.000.000đ và chiếm đoạt của bà H1 số tiền 1.200.000.000đ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn tại địa phương.

[3.2] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có cha ruột là ông Lê Minh T2 tham gia Cách mạng, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho hai người bị hại một phần thiệt hại. Bị cáo H nhiều lần thực hiện hành vi gian dối, lừa người bị hại là có người muốn mượn tiền

để đáo hạn Ngân hàng nên đã nhiều lần hỏi mượn tiền của hai người bị hại với số tiền rất lớn và không có khả năng chi trả.

Tại cấp phúc thẩm, người bào chữa của bị cáo có nộp các tài liệu sau: Đơn của bà Huỳnh Thị H1 gửi đến Toà ngày 25/02/2025 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không có xác nhận chữ ký của bà H1; Giấy cam kết của bà Nguyễn Kim P1 và ông Huỳnh Minh H3 xác nhận bà Nguyễn Kim P1 và ông Huỳnh Minh H3 có trách nhiệm trả cho bị cáo số tiền 3.200.000.000 đồng để bị cáo khắc phục hậu quả cho ông Trần Văn L và bà Huỳnh Thị H1. Ngày 06/9/2024, bà P1, ông H3 đã trả 50.000.000 đồng cho bà H1 để bị cáo H3 khắc phục hậu quả cho bà H1 đồng thời xác nhận rằng đây là số tiền ông bà đã vay của bị cáo, cam kết trả hết số tiền còn nợ của bị cáo H3 là 3.150.000.000 đồng để bị cáo khắc phục hậu quả lại tiền cho Trần Văn L và Huỳnh Thị H1. Giấy cam kết này không có xác nhận chữ ký của bà Nguyễn Kim P1 và ông Huỳnh Minh H3. Giấy nhận tiền ngày 20/11/2024 thể hiện bà Huỳnh Thị H1 đã nhận số tiền 50.000.000 đồng của ông Nguyễn Minh T là cha của bị cáo khắc phục thêm nhưng không có xác nhận chữ ký của bà H1; Quyết định tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho ông Nguyễn Minh T, kỷ niệm chương vì sức khoẻ Nhân dân của ông Nguyễn Minh T và bằng khen của ông Nguyễn Minh T do Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng.

Hình phạt Toà án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm và kiến nghị Toà án nhân dân tối cao xem xét theo quy định.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh H theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 67TB-TA ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh ;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh;
(để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu HSVA (NTCL) (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương